

PHÂN TÍCH NHU CẦU SỬ DỤNG TIẾNG ANH CỦA CÁN BỘ QUÂN Y THAM GIA HOẠT ĐỘNG Gìn GIỮ HÒA BÌNH LIÊN HỢP QUỐC

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm xác định nhu cầu sử dụng tiếng Anh của cán bộ quân y Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc (GGHB LHQ) và cung cấp cơ sở cho việc phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dành cho lực lượng Bệnh viện Dã chiến cấp 2 (BVDC2). Nghiên cứu sử dụng thiết kế hỗn hợp, kết hợp khảo sát 97 cán bộ quân y, 15 giảng viên tiếng Anh và phỏng vấn bán cấu trúc với 10 người tham gia. Kết quả cho thấy tiếng Anh được sử dụng trong nhiều hoạt động chuyên môn như giao tiếp với bệnh nhân quốc tế, trao đổi chuyên môn, giao ban đa quốc gia và phối hợp MEDEVAC/CASEVAC. Tuy nhiên, người học gặp nhiều khó khăn trong các nhiệm vụ đòi hỏi xử lý thông tin chuyên môn bằng tiếng Anh, đặc biệt là nghe giao ban, trao đổi chuyên môn, sử dụng thuật ngữ y học và viết báo cáo. Nghiên cứu cũng xác định các ưu tiên đào tạo phục vụ phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự đáp ứng yêu cầu GGHB LHQ.

TỪ KHÓA: Phân tích nhu cầu; tiếng Anh chuyên ngành y học; tiếng Anh quân y; gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc; Bệnh viện Dã chiến cấp 2.

NHẬN BÀI: 10/06/2026.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/10/2026

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc (GGHB LHQ), trong đó Bệnh viện Dã chiến cấp 2 (BVDC2) là một trong những lực lượng nòng cốt được triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Phái bộ Nam Sudan (UNMISS). Trong môi trường hoạt động đa quốc gia và đa văn hóa, tiếng Anh được sử dụng như ngôn ngữ làm việc chủ yếu trong giao tiếp chuyên môn, phối hợp liên ngành, báo cáo nghiệp vụ và hỗ trợ y tế. Do đó, năng lực sử dụng tiếng Anh là một trong những yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng phối hợp quốc tế của lực lượng quân y Việt Nam (United Nations, 2017).

Đối với lực lượng quân y tham gia GGHB LHQ, yêu cầu sử dụng tiếng Anh không chỉ giới hạn ở giao tiếp y tế thông thường mà còn bao gồm nhiều nhiệm vụ chuyên môn đặc thù như hội chẩn, bàn giao người bệnh, báo cáo y tế, tham gia giao ban đa quốc gia, thực hiện các quy trình MEDEVAC/CASEVAC và phối hợp với các lực lượng quân sự, dân sự quốc tế. Theo United Nations (2024), các hoạt động hỗ trợ y tế trong phái bộ đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên giữa nhiều thành phần chuyên môn khác nhau, trong đó giao tiếp hiệu quả đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng chuyên môn và an toàn người bệnh.

Trong lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành (ESP), phân tích nhu cầu (Needs Analysis) được thừa nhận rộng rãi là nền tảng của quá trình phát triển chương trình đào tạo, giúp xác định các yêu cầu giao tiếp thực tế, khoảng cách năng lực và những nội dung cần được ưu tiên trong giảng dạy (Hutchinson & Waters, 1987; Long, 2005). Đối với tiếng Anh chuyên ngành y học (EMP), các nghiên cứu cũng cho thấy chương trình đào tạo chỉ thực sự hiệu quả khi phản ánh được các nhiệm vụ giao tiếp nghề nghiệp mà người học phải thực hiện trong môi trường công tác thực tế (Chia và cộng sự, 1999; Boshier & Smalkoski, 2002).

Mặc dù công tác đào tạo tiếng Anh cho lực lượng BVDC2 đã được triển khai trong nhiều năm, các nghiên cứu thực chứng về nhu cầu sử dụng tiếng Anh của nhân viên quân y Việt Nam trong bối

**Học viện Quân y; Email: tuyetmai2611@gmail.com*

cảnh GGHB LHQ vẫn còn hạn chế. Điều này khiến việc xác định mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ đào tạo của các khóa học tiếng Anh chuyên ngành chủ yếu dựa trên kinh nghiệm đào tạo và các tài liệu tham khảo quốc tế, trong khi dữ liệu về nhu cầu thực tế của người học trong bối cảnh Việt Nam còn tương đối thiếu hụt. Vì vậy, việc khảo sát nhu cầu sử dụng tiếng Anh từ cả góc nhìn của nhân viên quân y và giảng viên là cần thiết nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng BVDC2.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định nhu cầu sử dụng tiếng Anh của cán bộ quân y Việt Nam tham gia hoạt động GGHB LHQ, bao gồm các tình huống giao tiếp, yêu cầu năng lực và nhu cầu đào tạo, từ đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dành cho lực lượng BVDC2.

Để đạt được mục tiêu trên, nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi sau:

- Cán bộ quân y Việt Nam cần sử dụng tiếng Anh trong những tình huống giao tiếp và nhiệm vụ nghề nghiệp nào khi tham gia hoạt động GGHB LHQ?

- Những khó khăn và khoảng cách năng lực nào tồn tại trong quá trình sử dụng tiếng Anh của cán bộ quân y?

- Những khó khăn và nhu cầu đào tạo nào cần được ưu tiên nhằm phục vụ việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự cho lực lượng BVDC2?

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.1. Phân tích nhu cầu trong đào tạo tiếng Anh chuyên ngành

Phân tích nhu cầu (Needs Analysis - NA) được xem là một trong những nền tảng quan trọng của lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP). Từ cuối thập niên 1970, NA đã trở thành điểm khởi đầu trong quá trình thiết kế chương trình, xây dựng giáo trình và xác định mục tiêu đào tạo. Munby (1978) là một trong những học giả đầu tiên xây dựng mô hình phân tích nhu cầu có hệ thống thông qua Khung xử lý nhu cầu giao tiếp (Communication Needs Processor - CNP), trong đó nhu cầu ngôn ngữ được xác định dựa trên các tình huống giao tiếp và yêu cầu nghề nghiệp cụ thể của người học.

Tiếp nối hướng tiếp cận này, Hutchinson và Waters (1987) cho rằng việc phân tích nhu cầu cần tập trung vào cả nhu cầu đích (target needs) và nhu cầu học tập (learning needs). Theo các tác giả, nhu cầu đích bao gồm ba thành tố chính: necessities (những yêu cầu của môi trường sử dụng ngôn ngữ), lacks (khoảng cách giữa năng lực hiện có và năng lực cần đạt) và wants (mong muốn của người học). Cách tiếp cận này giúp các nhà thiết kế chương trình xác định không chỉ những gì cần được giảng dạy mà còn những nội dung cần ưu tiên trong quá trình đào tạo. Dudley-Evans và St John (1998) mở rộng phạm vi của NA khi nhấn mạnh rằng việc xác định nhu cầu cần được thực hiện từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, bao gồm người học, môi trường làm việc, nhà tuyển dụng và các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. Quan điểm này tương đồng với West (1994), người cho rằng phân tích nhu cầu cần kết hợp nhiều nguồn dữ liệu nhằm phản ánh đầy đủ yêu cầu sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế. Trong khi đó, Long (2005) đề xuất mô hình phân tích nhu cầu dựa trên nhiệm vụ (task-based needs analysis), nhấn mạnh việc xác định các nhiệm vụ giao tiếp thực tế tại nơi làm việc như đơn vị phân tích trung tâm. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với các lĩnh vực nghề nghiệp có tính ứng dụng cao, trong đó năng lực sử dụng ngôn ngữ được đánh giá thông qua khả năng thực hiện nhiệm vụ hơn là kiến thức ngôn ngữ đơn thuần.

Nhìn chung, các nghiên cứu về ESP đều thống nhất rằng phân tích nhu cầu là bước khởi đầu không thể thiếu trong quá trình thiết kế chương trình đào tạo. Việc xác định chính xác các yêu cầu giao tiếp, những hạn chế về năng lực hiện có và kỳ vọng của người học góp phần bảo đảm tính phù hợp và hiệu quả của chương trình trong bối cảnh nghề nghiệp cụ thể. Trong bối cảnh đào tạo tiếng Anh cho lực lượng quân y tham gia hoạt động GGHB LHQ, cách tiếp cận phân tích nhu cầu dựa trên nhiệm vụ và sử dụng nhiều nguồn dữ liệu được xem là phù hợp nhằm xác định các yêu cầu giao tiếp nghề nghiệp thực tế, từ đó cung cấp cơ sở cho việc phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.2. Phân tích nhu cầu trong tiếng Anh chuyên ngành y học

Trong lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành y học (English for Medical Purposes - EMP), phân tích nhu cầu được xem là cơ sở quan trọng để bảo đảm chương trình đào tạo phản ánh đúng yêu cầu giao tiếp của môi trường chăm sóc sức khỏe. Không giống các chương trình tiếng Anh học thuật thông thường, EMP hướng tới việc phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh nghề nghiệp cụ thể như giao tiếp với người bệnh, trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, hội chẩn, báo cáo y khoa và tiếp cận tài liệu chuyên ngành. Vì vậy, các chương trình EMP hiệu quả cần được xây dựng trên cơ sở xác định chính xác nhu cầu giao tiếp thực tế của người học và môi trường làm việc tương lai của họ.

Nghiên cứu của Chia và cộng sự (1999) tại Đài Loan cho thấy sinh viên y khoa đánh giá cao vai trò của tiếng Anh trong học tập và thực hành nghề nghiệp, đặc biệt đối với các hoạt động đọc tài liệu chuyên môn, tham gia thảo luận học thuật và giao tiếp trong môi trường y tế quốc tế. Kết quả nghiên cứu cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc kết hợp giữa tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành nhằm đáp ứng đồng thời nhu cầu học tập và nhu cầu nghề nghiệp của người học. Từ góc độ giao tiếp nghề nghiệp, Bosher và Smalkoski (2002) cho rằng việc xác định nhu cầu ngôn ngữ cần xuất phát từ các nhiệm vụ công việc mà nhân viên y tế thực hiện hàng ngày. Theo các tác giả, những hoạt động như khai thác bệnh sử, giải thích tình trạng bệnh, tư vấn điều trị, phối hợp với đồng nghiệp và xử lý các tình huống lâm sàng đòi hỏi năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh cao hơn nhiều so với việc ghi nhớ thuật ngữ chuyên môn đơn lẻ. Vì vậy, chương trình EMP cần được thiết kế theo hướng nhiệm vụ (task-based) nhằm tạo cơ hội cho người học thực hành ngôn ngữ trong các tình huống nghề nghiệp thực tế.

Nhìn chung, các nghiên cứu EMP cho thấy nhu cầu ngôn ngữ của nhân viên y tế không chỉ giới hạn ở việc tiếp cận tri thức chuyên môn mà còn bao gồm năng lực giao tiếp nghề nghiệp và hợp tác liên chuyên khoa. Theo Basturkmen (2010), các chương trình ESP chỉ thực sự hiệu quả khi phản ánh được các nhiệm vụ và bối cảnh sử dụng ngôn ngữ đặc thù của người học.

Trong bối cảnh đào tạo tiếng Anh cho lực lượng quân y tham gia hoạt động GGHB LHQ, việc xác định nhu cầu ngôn ngữ cần được thực hiện dựa trên các nhiệm vụ nghề nghiệp thực tế và yêu cầu giao tiếp trong môi trường đa quốc gia. Đây là cơ sở quan trọng để xác định các năng lực cần đạt, nội dung đào tạo ưu tiên và định hướng phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng BVDC2.

2.3. Nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường quân y và hoạt động GGHB LHQ

Hoạt động GGHB LHQ được triển khai trong môi trường đa quốc gia, đa văn hóa và đa ngôn ngữ, nơi các lực lượng quân sự, cảnh sát và dân sự từ nhiều quốc gia cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Trong bối cảnh đó, tiếng Anh đóng vai trò là công cụ giao tiếp quan trọng phục vụ chỉ huy, điều hành, trao đổi thông tin, báo cáo và phối hợp tác nghiệp giữa các thành phần tham gia phái bộ. Tài liệu *Core Pre-deployment Training Materials* nhấn mạnh rằng lực lượng trước khi triển khai cần được chuẩn bị để hoạt động hiệu quả trong môi trường phái bộ quốc tế, bao gồm khả năng hiểu nhiệm vụ, phối hợp với các thành phần khác nhau và giao tiếp phù hợp trong bối cảnh đa quốc gia (United Nations, 2017).

Đối với lực lượng quân y, nhu cầu sử dụng tiếng Anh không chỉ giới hạn ở giao tiếp y tế thông thường mà còn mở rộng sang nhiều nhiệm vụ chuyên môn đặc thù của phái bộ. Theo *Medical Support Manual for United Nations Field Missions*, hệ thống hỗ trợ y tế trong phái bộ bao gồm các hoạt động như chăm sóc sức khỏe thường quy, ứng phó y tế khẩn cấp, sơ tán y tế, báo cáo tình hình y tế, bảo đảm an toàn người bệnh và phối hợp giữa các cấp hỗ trợ y tế khác nhau (United Nations, 2024). Những nhiệm vụ này đòi hỏi cán bộ quân y có khả năng sử dụng tiếng Anh chính xác, kịp thời và hiệu quả trong các tình huống có áp lực cao, đặc biệt khi bàn giao người bệnh, báo cáo thương vong, phối hợp MEDEVAC/CASEVAC hoặc tham gia các cuộc họp chuyên môn liên ngành.

Bên cạnh yêu cầu giao tiếp chuyên môn, môi trường GGHB LHQ còn đặt ra yêu cầu cao về phối hợp đa quốc gia và liên ngành. Cán bộ quân y có thể phải làm việc với bác sĩ, điều dưỡng, sĩ quan tham mưu, nhân viên hậu cần, lực lượng bảo vệ và cán bộ dân sự đến từ nhiều quốc gia khác nhau.

Do đó, năng lực tiếng Anh trong bối cảnh này không chỉ bao gồm khả năng sử dụng thuật ngữ y học mà còn bao gồm năng lực trao đổi thông tin rõ ràng, xác nhận thông tin, xử lý hiểu nhầm, tham gia giao ban, viết báo cáo và tương tác trong môi trường liên văn hóa. Đây là những yêu cầu phù hợp với định hướng huấn luyện tiên tiến khai của Liên Hợp Quốc, trong đó nhấn mạnh khả năng phối hợp, tuân thủ quy trình và hoạt động hiệu quả trong môi trường phái bộ đa thành phần (United Nations, 2017, 2024).

Từ góc độ đào tạo tiếng Anh chuyên ngành, các yêu cầu trên cho thấy tiếng Anh trong môi trường quân y GGHB có tính chất đặc thù so với EMP trong môi trường dân sự. Nếu EMP truyền thống thường tập trung vào giao tiếp lâm sàng, đọc tài liệu chuyên môn và tương tác với người bệnh, thì tiếng Anh quân y trong GGHB còn phải bao quát các nhiệm vụ liên quan đến chỉ huy, báo cáo, sơ tán y tế, phối hợp quốc tế và xử lý tình huống khẩn cấp. Vì vậy, việc xác định nhu cầu sử dụng tiếng Anh của lực lượng quân y cần được đặt trong bối cảnh nhiệm vụ cụ thể của BVDC2, thay vì chỉ dựa trên các mô hình EMP chung.

Mặc dù tiếng Anh được thừa nhận là công cụ thiết yếu trong hoạt động GGHB LHQ, các nghiên cứu thực chứng về nhu cầu sử dụng tiếng Anh của lực lượng quân y vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam. Hiện chưa có nhiều nghiên cứu kết hợp dữ liệu khảo sát và phỏng vấn để xác định một cách hệ thống các tình huống giao tiếp, nhiệm vụ ngôn ngữ và yêu cầu năng lực tiếng Anh của cán bộ quân y BVDC2 trước khi triển khai nhiệm vụ quốc tế. Khoảng trống này cho thấy sự cần thiết của nghiên cứu hiện tại nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng các định hướng đào tạo tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự phù hợp với yêu cầu GGHB LHQ.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng thiết kế hỗn hợp nhằm khảo sát nhu cầu sử dụng tiếng Anh của cán bộ quân y Việt Nam trong bối cảnh tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát, trong khi dữ liệu định tính được thu thập qua phỏng vấn bán cấu trúc. Việc kết hợp hai nguồn dữ liệu này cho phép nghiên cứu xác định xu hướng chung về nhu cầu sử dụng tiếng Anh, đồng thời làm rõ hơn các khó khăn, yêu cầu năng lực và đề xuất đào tạo từ góc nhìn của cả cán bộ quân y và giảng viên tiếng Anh.

3.2. Đối tượng tham gia nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích nhằm lựa chọn những người tham gia có kinh nghiệm hoặc hiểu biết trực tiếp về đào tạo và sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh BVDC2 tham gia hoạt động GGHB LHQ. Dữ liệu khảo sát được thu thập từ 112 người tham gia, gồm 97 cán bộ quân y đã, đang hoặc chuẩn bị tham gia lực lượng GGHB LHQ và 15 giảng viên tiếng Anh có kinh nghiệm giảng dạy, hỗ trợ hoặc phối hợp huấn luyện tiếng Anh cho lực lượng này. Bên cạnh khảo sát, nghiên cứu tiến hành 10 phỏng vấn bán cấu trúc, gồm 05 giảng viên tiếng Anh và 05 cán bộ quân y. Nhóm cán bộ quân y được lựa chọn nhằm bảo đảm có kinh nghiệm thực tiễn đa dạng, bao gồm cán bộ đã tham gia GGHB, cán bộ đảm nhiệm vị trí lãnh đạo BVDC2, cán bộ có nền tảng tiếng Anh tốt và cán bộ tham gia tổ chức, điều phối huấn luyện tiếng Anh trước triển khai. Việc phân bổ khách thể phỏng vấn giữa hai nhóm giúp đối chiếu dữ liệu từ phía đào tạo và phía sử dụng tiếng Anh trong thực tiễn nhiệm vụ.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Hai công cụ chính được sử dụng trong bài báo này là bảng hỏi khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc. Bảng hỏi được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về phân tích nhu cầu trong ESP/EMP và được bối cảnh hóa theo yêu cầu giao tiếp của lực lượng quân y trong môi trường GGHB LHQ. Nội dung bảng hỏi tập trung vào các nhóm vấn đề chính: tình huống sử dụng tiếng Anh, mức độ cần thiết của các kỹ năng và nhiệm vụ giao tiếp, khó khăn trong quá trình sử dụng tiếng Anh, và nhu cầu đối với chương trình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự. Các mục khảo sát chủ yếu sử dụng thang Likert 5 mức độ, kết hợp một số câu hỏi mở để người tham gia bổ sung ý kiến.

Phòng vấn bán cấu trúc được sử dụng nhằm khai thác sâu hơn các kết quả khảo sát. Nội dung phỏng vấn tập trung vào kinh nghiệm sử dụng tiếng Anh trong môi trường BVDC2, các tình huống giao tiếp khó, khoảng cách năng lực, nội dung đào tạo cần ưu tiên và đề xuất về phương pháp tổ chức chương trình.

3.4. Quy trình thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập theo hai bước. Trước hết, bảng hỏi khảo sát được gửi tới các cán bộ quân y và giảng viên tiếng Anh đáp ứng tiêu chí lựa chọn mẫu. Các phiếu hợp lệ được tổng hợp, mã hóa và xử lý bằng thống kê mô tả. Tiếp theo, phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với 10 người tham gia được lựa chọn có chủ đích nhằm làm rõ các xu hướng nổi bật từ kết quả khảo sát.

Người tham gia được thông báo về mục đích nghiên cứu và tham gia trên cơ sở tự nguyện. Danh tính người tham gia được mã hóa bằng các kí hiệu như GV đối với giảng viên và CB đối với cán bộ quân y nhằm bảo đảm tính bảo mật trong quá trình phân tích và trình bày kết quả.

3.5. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng từ bảng hỏi được xử lý bằng thống kê mô tả, bao gồm tần suất, tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn. Các kết quả được sử dụng để xác định mức độ cần thiết của các kĩ năng ngôn ngữ, nhiệm vụ giao tiếp, nội dung đào tạo và những khó khăn phổ biến trong quá trình sử dụng tiếng Anh.

Dữ liệu định tính từ phỏng vấn và câu hỏi mở trong bảng khảo sát được phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề. Các câu trả lời được đọc nhiều lần, mã hóa theo các ý nghĩa nổi bật, sau đó nhóm thành các chủ đề chính liên quan đến tình huống sử dụng tiếng Anh, khó khăn giao tiếp, khoảng cách năng lực và định hướng đào tạo. Kết quả định tính được đối chiếu với dữ liệu khảo sát nhằm làm rõ và bổ sung cho các phát hiện định lượng.

4. Kết quả và thảo luận

4. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường GGHB LHQ

Bảng 1 trình bày mức độ sử dụng tiếng Anh của cán bộ quân y trong các hoạt động chuyên môn liên quan đến nhiệm vụ GGHB LHQ.

Bảng 1. Mức độ sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên (n = 97)

Hoạt động chuyên môn	Không bao giờ (%)	Hiếm khi (%)	Thỉnh thoảng trở lên (%)
Giao tiếp với bệnh nhân quốc tế	24,7	23,7	51,5
Thảo luận ca bệnh với đồng nghiệp quốc tế	53,6	20,6	25,8
Tham gia giao ban y tế đa quốc gia	61,9	15,5	22,8
Nghe báo cáo nhanh trước nhiệm vụ (briefing)	50,5	26,8	22,7
Phối hợp sơ tán y tế hoặc vận chuyển cấp cứu (MEDEVAC/CASEVAC)	56,7	21,6	21,6
Viết báo cáo y tế hoặc báo cáo sự vụ bằng tiếng Anh	66,0	15,5	18,5
Trình bày ca bệnh hoặc báo cáo chuyên môn bằng tiếng Anh	61,9	21,6	16,5

Ghi chú: “Thỉnh thoảng trở lên” = Thỉnh thoảng + Thường xuyên + Rất thường xuyên.

Kết quả khảo sát cho thấy tiếng Anh được sử dụng trong nhiều hoạt động chuyên môn của cán bộ quân y tham gia GGHB LHQ, tuy nhiên mức độ sử dụng khác nhau tùy theo từng nhiệm vụ. Trong số các hoạt động được khảo sát, giao tiếp với bệnh nhân quốc tế là hoạt động phổ biến nhất, với 51,5% người tham gia cho biết sử dụng tiếng Anh từ mức *thỉnh thoảng trở lên*. Đây cũng là hoạt động duy nhất có trên một nửa số người tham gia sử dụng tiếng Anh ở mức độ này.

Các hoạt động chuyên môn khác có mức độ sử dụng tiếng Anh thấp hơn nhưng vẫn được ghi nhận ở một tỉ lệ đáng kể, bao gồm thảo luận ca bệnh với đồng nghiệp quốc tế (25,8%), tham gia giao ban y tế đa quốc gia (22,8%), nghe giao ban trước nhiệm vụ (22,7%) và phối hợp MEDEVAC/CASEVAC

(21,6%). Trong khi đó, các hoạt động đòi hỏi sản xuất ngôn ngữ ở mức độ cao như viết báo cáo y tế hoặc báo cáo sự vụ bằng tiếng Anh và trình bày ca bệnh hoặc báo cáo chuyên môn bằng tiếng Anh ghi nhận tỉ lệ sử dụng thấp hơn, lần lượt là 18,5% và 16,5%.

Mặc dù vậy, tỉ lệ lựa chọn mức “không bao giờ” vẫn chiếm ưu thế ở hầu hết các hoạt động chuyên môn, dao động từ 24,7% đến 66,0%. Tỉ lệ này đặc biệt cao đối với các nhiệm vụ liên quan đến viết báo cáo y tế hoặc báo cáo sự vụ bằng tiếng Anh (66,0%), tham gia giao ban y tế đa quốc gia (61,9%) và trình bày ca bệnh hoặc báo cáo chuyên môn bằng tiếng Anh (61,9%). Kết quả này cho thấy cơ hội sử dụng tiếng Anh trong thực tiễn của nhiều cán bộ quân y còn tương đối hạn chế trước khi triển khai nhiệm vụ, đồng thời phản ánh khoảng cách giữa yêu cầu giao tiếp trong môi trường GGHV LHQ và kinh nghiệm sử dụng tiếng Anh hiện có của người học.

Dữ liệu phỏng vấn cũng cho thấy tiếng Anh không chỉ được sử dụng trong giao tiếp với người bệnh mà còn đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động giao ban, trao đổi chuyên môn, báo cáo tình huống y tế, phối hợp với lực lượng quốc tế và thực hiện các quy trình MEDEVAC/CASEVAC. Nhiều người tham gia nhấn mạnh rằng các nhiệm vụ này đòi hỏi khả năng sử dụng tiếng Anh chính xác, kịp thời và hiệu quả, đặc biệt trong các tình huống có áp lực cao và liên quan trực tiếp đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

4.1.2. Những khó khăn và khoảng cách năng lực trong sử dụng tiếng Anh

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ hai về những năng lực tiếng Anh cần được ưu tiên phát triển, người tham gia được yêu cầu đánh giá mức độ khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn bằng tiếng Anh. Đồng thời, nhóm giảng viên tiếng Anh cũng được khảo sát nhằm xác định những lĩnh vực mà học viên thường gặp khó khăn trong quá trình đào tạo. Kết quả được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Những khó khăn và khoảng cách năng lực trong sử dụng tiếng Anh

Hoạt động	CBQY: Hỗ trợ/ Không làm được (%)	GV: Nhiều/ Rất khó khăn (%)
Nghe briefing trước nhiệm vụ	65,0	0,0
Trao đổi chuyên môn bằng tiếng Anh	61,9	46,7
Giao tiếp với bệnh nhân quốc tế	48,5	46,7
Đọc SOP và tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh	51,6	13,3
Đọc tài liệu hướng dẫn y tế quốc tế bằng tiếng Anh	51,5	20,0
Viết báo cáo y tế hoặc báo cáo sự vụ bằng tiếng Anh	67,0	33,4
Sử dụng thuật ngữ y học bằng tiếng Anh	53,6	20,0

Ghi chú: CBQY: tỉ lệ lựa chọn mức “Chỉ làm được khi có hỗ trợ” và “Hầu như không làm được bằng tiếng Anh”; GV: tỉ lệ lựa chọn mức “Nhiều khó khăn” và “Rất khó khăn”.

Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quân y gặp khó khăn đáng kể trong nhiều nhiệm vụ chuyên môn bằng tiếng Anh. Tỉ lệ người tham gia lựa chọn mức “chỉ làm được khi có hỗ trợ” hoặc “hầu như không làm được bằng tiếng Anh” dao động từ 48,5% đến 67,0% tùy theo từng hoạt động. Khó khăn lớn nhất được ghi nhận ở hoạt động viết báo cáo y tế hoặc báo cáo sự vụ bằng tiếng Anh (67,0%), tiếp theo là nghe giao ban trước nhiệm vụ (65,0%) và tham gia trao đổi chuyên môn bằng tiếng Anh (61,9%).

Các hoạt động liên quan đến tiếp nhận và xử lý thông tin chuyên môn cũng được đánh giá là tương đối khó khăn. Cụ thể, 53,6% người tham gia cho biết gặp khó khăn đáng kể khi sử dụng thuật ngữ y học bằng tiếng Anh, trong khi tỉ lệ này đối với việc đọc SOP và tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh là 51,6% và đối với việc đọc tài liệu hướng dẫn y tế quốc tế là 51,5%. Ngay cả hoạt động có mức độ khó khăn thấp nhất là giao tiếp với bệnh nhân quốc tế vẫn ghi nhận gần một nửa số người tham gia (48,5%) cần được hỗ trợ hoặc hầu như không thể thực hiện bằng tiếng Anh.

Kết quả khảo sát giảng viên nhìn chung phù hợp với đánh giá của cán bộ quân y. Theo giảng viên, học viên gặp nhiều khó khăn nhất trong các nhiệm vụ đòi hỏi giao tiếp chuyên môn và sản xuất ngôn

ngữ bằng tiếng Anh, đặc biệt là giao tiếp với bệnh nhân quốc tế, trao đổi chuyên môn và trình bày ca bệnh hoặc báo cáo chuyên môn, với cùng tỉ lệ 46,7% được đánh giá ở mức *nhiều khó khăn* hoặc *rất khó khăn*. Bên cạnh đó, viết báo cáo y tế hoặc báo cáo sự vụ bằng tiếng Anh cũng được xem là một thách thức đáng kể đối với người học (33,4%).

Một điểm đáng chú ý là trong khi cán bộ quân y đánh giá nghe giao ban trước nhiệm vụ là một trong những hoạt động khó khăn nhất, giảng viên lại chủ yếu đánh giá hoạt động này ở mức độ khó khăn trung bình. Sự khác biệt này có thể phản ánh khoảng cách giữa môi trường lớp học và yêu cầu thực tế của hoạt động GGHB LHQ, nơi người học phải xử lý thông tin nhanh, làm việc dưới áp lực thời gian và tiếp xúc với nhiều giọng tiếng Anh khác nhau.

Nhìn chung, các kết quả cho thấy khoảng cách năng lực không chỉ nằm ở kiến thức ngôn ngữ chung mà còn tập trung ở các nhiệm vụ giao tiếp chuyên môn có tính đặc thù của môi trường GGHB LHQ. Những nhiệm vụ này đòi hỏi khả năng nghe hiểu nhanh, sử dụng thuật ngữ y học chính xác, trao đổi thông tin chuyên môn hiệu quả và thực hiện các báo cáo bằng tiếng Anh trong điều kiện áp lực cao. Đây cũng là những năng lực cần được ưu tiên trong quá trình thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dành cho lực lượng BVDC2.

4.1.3. Nhu cầu đào tạo và định hướng chương trình

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ ba về nhu cầu đào tạo tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự, người tham gia được yêu cầu đánh giá mức độ ưu tiên của các nội dung đào tạo cũng như đề xuất một số định hướng đối với chương trình. Kết quả được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Ưu tiên đào tạo và định hướng chương trình

a. Mức độ ưu tiên của các nội dung đào tạo (n = 97)

Nội dung đào tạo	Nên đưa vào + Rất cần (%)
Từ vựng và thuật ngữ y học chuyên ngành bằng tiếng Anh	75,3
Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân quốc tế	75,3
Kỹ năng nghe và hiểu báo cáo chuyên môn bằng tiếng Anh	71,1
Kỹ năng phối hợp sơ tán y tế (MEDEVAC/CASEVAC)	71,1
Kỹ năng viết hồ sơ và báo cáo y tế theo chuẩn Liên Hợp Quốc	67,1
Kỹ năng báo cáo thương vong (Casualty Reporting)	65,0
Kỹ năng tham gia giao ban y tế đa quốc gia	58,8

b. Định hướng chương trình đào tạo

Nhóm định hướng	Phương án	CBQY (%)	GV (%)
Trình độ đầu ra	B1	30,9	20,0
	B1+	30,9	60,0
Thời lượng đào tạo	B2 trở lên	13,4	20,0
	50-100 giờ	14,4	33,3
	100-150 giờ	22,7	33,3
	Trên 150 giờ	58,8	33,3
Tổ chức đào tạo/đánh giá	Kết hợp nhiều phương pháp đào tạo	83,5	—
	Kết hợp nhiều hình thức đánh giá	—	46,7

Ghi chú: CBQY = cán bộ quân y; GV = giảng viên; dấu “—” thể hiện nội dung không được khảo sát ở nhóm tương ứng.

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các nội dung được đề xuất đều nhận được mức độ đồng thuận cao từ cán bộ quân y. Hai nội dung được ưu tiên cao nhất là từ vựng và thuật ngữ y học chuyên ngành bằng tiếng Anh và giao tiếp với bệnh nhân quốc tế, cùng đạt tỉ lệ 75,3% người tham gia lựa chọn mức “Nên đưa vào chương trình đào tạo” hoặc “Rất cần đưa vào chương trình đào tạo”. Tiếp theo là

nghe và hiểu báo cáo chuyên môn bằng tiếng Anh và phối hợp MEDEVAC/CASEVAC, với cùng tỉ lệ 71,1%.

Các nội dung gắn trực tiếp với nhiệm vụ GGHB LHQ cũng được đánh giá cao, bao gồm viết hồ sơ và báo cáo y tế theo chuẩn Liên Hợp Quốc (67,1%), báo cáo thương vong (casualty reporting) (65,0%) và tham gia giao ban y tế đa quốc gia (58,8%). Kết quả này cho thấy người học không chỉ quan tâm đến kỹ năng giao tiếp y khoa thông thường mà còn nhận thức rõ yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong các nhiệm vụ chuyên môn đặc thù của môi trường GGHB LHQ.

Đối với trình độ đầu ra, hai mức được lựa chọn nhiều nhất bởi cán bộ quân y là B1 và B1+, cùng chiếm 30,9%. Trong khi đó, nhóm giảng viên có xu hướng đề xuất chuẩn đầu ra cao hơn, với 60,0% lựa chọn B1+ và 20,0% lựa chọn B2 trở lên. Kết quả này cho thấy sự đồng thuận tương đối giữa hai nhóm đối tượng về việc người học cần đạt ít nhất trình độ sử dụng tiếng Anh độc lập để có thể đáp ứng các yêu cầu giao tiếp chuyên môn trong môi trường quốc tế.

Về thời lượng đào tạo, phương án trên 150 giờ nhận được tỉ lệ lựa chọn cao nhất từ cán bộ quân y (58,8%), phản ánh nhu cầu được đào tạo chuyên sâu và có đủ thời gian thực hành các nhiệm vụ giao tiếp đặc thù. Đối với phương pháp tổ chức đào tạo, đa số cán bộ quân y (83,5%) cho rằng chương trình nên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy thay vì chỉ sử dụng một cách tiếp cận đơn lẻ. Tương tự, gần một nửa số giảng viên được khảo sát (46,7%) đề xuất kết hợp nhiều hình thức đánh giá nhằm phản ánh toàn diện năng lực thực hiện nhiệm vụ bằng tiếng Anh của người học.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu đào tạo không chỉ tập trung vào việc nâng cao năng lực ngôn ngữ chung mà còn hướng tới các nhiệm vụ giao tiếp chuyên môn đặc thù của môi trường GGHB LHQ. Các ưu tiên đào tạo và định hướng chương trình được xác định từ nghiên cứu này cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dành cho lực lượng BVDC2.

4.2. Thảo luận

4.2.1. Nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường GGHB LHQ

Nhu cầu sử dụng tiếng Anh của lực lượng BVDC2 phản ánh đặc điểm của một môi trường làm việc đa quốc gia, nơi ngôn ngữ không chỉ được sử dụng cho giao tiếp lâm sàng mà còn phục vụ phối hợp chuyên môn, báo cáo nghiệp vụ và thực hiện nhiệm vụ trong môi trường phái bộ. Các tình huống được xác định trong nghiên cứu, bao gồm giao tiếp với bệnh nhân quốc tế, trao đổi chuyên môn, giao ban đa quốc gia, phối hợp MEDEVAC/CASEVAC và thực hiện các báo cáo y tế, cho thấy tiếng Anh đóng vai trò như một công cụ thực hiện nhiệm vụ hơn là một mục tiêu học tập đơn thuần.

Phát hiện này củng cố quan điểm của Hutchinson và Waters (1987), Dudley-Evans và St John (1998) và Hyland (2006) rằng nội dung đào tạo ESP cần được xây dựng từ các yêu cầu giao tiếp thực tế của người học trong bối cảnh nghề nghiệp cụ thể. Thay vì tập trung vào kiến thức ngôn ngữ chung, chương trình cần phản ánh các nhiệm vụ mà người học phải thực hiện trong môi trường làm việc tương lai. Kết quả nghiên cứu hiện tại cho thấy nhu cầu sử dụng tiếng Anh của lực lượng BVDC2 gắn chặt với các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ đặc thù của hoạt động GGHB LHQ.

Kết quả này cũng phù hợp với các nghiên cứu trong lĩnh vực EMP. Chia và cộng sự (1999) và Bosher và Smalkoski (2002) đều cho rằng nhu cầu tiếng Anh của nhân viên y tế không chỉ giới hạn ở việc tiếp cận tri thức chuyên môn mà còn bao gồm giao tiếp với người bệnh, trao đổi thông tin chuyên môn và phối hợp với đồng nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu hiện tại cho thấy bối cảnh GGHB LHQ đặt ra những yêu cầu rộng hơn so với môi trường y tế dân sự. Bên cạnh giao tiếp lâm sàng, cán bộ quân y còn phải sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động báo cáo, điều phối, sơ tán y tế và phối hợp đa quốc gia. Điều này tương đồng với các yêu cầu được nêu trong tài liệu huấn luyện tiên triễn khai và hỗ trợ y tế của Liên Hợp Quốc, trong đó năng lực giao tiếp được xem là điều kiện quan trọng để bảo đảm hiệu quả phối hợp và chất lượng thực hiện nhiệm vụ (United Nations, 2017, 2024).

Như vậy, kết quả nghiên cứu khẳng định rằng nhu cầu tiếng Anh của lực lượng BVDC2 mang tính đặc thù, được hình thành từ sự giao thoa giữa yêu cầu của môi trường y tế và môi trường hoạt động quốc tế trong khuôn khổ GGHB LHQ. Điều này cho thấy việc phát triển chương trình tiếng

Anh chuyên ngành y học quân sự cần xuất phát từ các nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể thay vì chỉ dựa trên các mô hình EMP dân sự hiện có.

4.2.2. Khoảng cách năng lực và những khó khăn trong sử dụng tiếng Anh

Bên cạnh việc xác định các tình huống sử dụng tiếng Anh, nghiên cứu cũng cho thấy tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu giao tiếp của môi trường GGHB LHQ và năng lực sử dụng tiếng Anh hiện có của người học. Những khó khăn nổi bật tập trung ở các nhiệm vụ đòi hỏi xử lý thông tin chuyên môn trong thời gian thực, chẳng hạn như nghe briefing, trao đổi chuyên môn, sử dụng thuật ngữ y học và viết báo cáo bằng tiếng Anh.

Phát hiện này phù hợp với quan điểm của Long (2005) về phân tích nhu cầu dựa trên nhiệm vụ, theo đó nhu cầu ngôn ngữ cần được xác định thông qua các nhiệm vụ mà người học thực sự phải thực hiện trong môi trường làm việc. Kết quả nghiên cứu cho thấy khó khăn của người học không nằm chủ yếu ở việc ghi nhớ từ vựng hay cấu trúc ngôn ngữ mà nằm ở khả năng vận dụng tiếng Anh để thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp trong điều kiện áp lực và yêu cầu chuyên môn cao. Điều này phản ánh sự khác biệt giữa việc “*biết ngôn ngữ*” và “*sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành nhiệm vụ*”.

Một phát hiện đáng chú ý là sự khác biệt giữa đánh giá của cán bộ quân y và giảng viên đối với một số nhiệm vụ, đặc biệt là hoạt động nghe briefing. Trong khi cán bộ quân y đánh giá đây là một trong những hoạt động khó khăn nhất, giảng viên lại có xu hướng đánh giá mức độ khó khăn thấp hơn. Sự khác biệt này có thể phản ánh khoảng cách giữa môi trường đào tạo và môi trường thực địa, nơi người học phải xử lý thông tin nhanh, tiếp xúc với nhiều giọng tiếng Anh khác nhau và đưa ra phản hồi trong thời gian ngắn. Điều này cho thấy những yêu cầu của môi trường GGHB LHQ không hoàn toàn được tái hiện trong các hoạt động đào tạo hiện nay.

Từ góc độ phân tích nhu cầu, các phát hiện trên phản ánh đồng thời nhu cầu mục tiêu (target needs), nhu cầu hiện tại (present situation needs) và khoảng cách năng lực giữa yêu cầu nhiệm vụ với khả năng sử dụng tiếng Anh hiện có của người học. Điều này phù hợp với cách tiếp cận của Brown (2016), trong đó phân tích nhu cầu không chỉ nhằm xác định người học cần làm gì với ngôn ngữ mà còn làm rõ những hạn chế hiện tại và những lĩnh vực cần được ưu tiên hỗ trợ trong quá trình đào tạo.

4.2.3. Hàm ý đối với đào tạo tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự

Các kết quả nghiên cứu mang lại một số hàm ý quan trọng đối với việc phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự cho lực lượng BVDC2. Trước hết, các phát hiện của nghiên cứu gợi ý rằng nội dung đào tạo cần được xây dựng trên cơ sở các nhiệm vụ giao tiếp thực tế được xác định từ phân tích nhu cầu, thay vì chỉ tập trung vào ngữ pháp hoặc thuật ngữ chuyên ngành. Quan điểm này phù hợp với Hutchinson và Waters (1987), Brown (2016) và Long (2005), những học giả đều nhấn mạnh vai trò trung tâm của phân tích nhu cầu trong phát triển chương trình ESP. Đồng thời, điều này cũng tương đồng với quan điểm của Graves (2000) rằng việc thiết kế chương trình cần xuất phát từ mục tiêu sử dụng ngôn ngữ, đặc điểm người học và yêu cầu của bối cảnh nghề nghiệp cụ thể nhằm bảo đảm tính phù hợp và hiệu quả của quá trình đào tạo.

Thứ hai, các nội dung được người học ưu tiên cao như giao tiếp với bệnh nhân quốc tế, thuật ngữ y học, nghe và hiểu báo cáo chuyên môn, phối hợp MEDEVAC/CASEVAC, viết báo cáo theo chuẩn Liên Hợp Quốc và giao ban đa quốc gia cần được xem là những lĩnh vực ưu tiên trong quá trình phát triển chương trình. Kết quả này cho thấy việc áp dụng nguyên trạng các giáo trình EMP dân sự có thể chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của môi trường GGHB LHQ, nơi người học phải thực hiện đồng thời các nhiệm vụ y khoa, quân sự và phối hợp quốc tế.

Thứ ba, kết quả khảo sát và phỏng vấn đều cho thấy nhu cầu tăng cường các hoạt động thực hành gắn với nhiệm vụ. Điều này gợi ý rằng các phương pháp như học tập dựa trên nhiệm vụ (task-based learning), học tập theo tình huống (scenario-based learning), đóng vai (role-play) và mô phỏng (simulation) có thể góp phần thu hẹp khoảng cách giữa môi trường lớp học và môi trường thực địa. Thông qua các hoạt động này, người học có cơ hội phát triển phản xạ giao tiếp, sự tự tin và khả năng sử dụng tiếng Anh trong những tình huống gần với thực tế công việc.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy nhu cầu đào tạo tiếng Anh của lực lượng BVDC2 không chỉ hướng tới việc nâng cao trình độ ngôn ngữ mà còn nhằm phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh để thực hiện nhiệm vụ trong môi trường GGHB LHQ. Những phát hiện này cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo về phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự, đồng thời góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho lĩnh vực ESP và EMP trong bối cảnh quân y và gìn giữ hòa bình quốc tế.

6. Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định nhu cầu sử dụng tiếng Anh của cán bộ quân y Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc và cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dành cho lực lượng Bệnh viện Dã chiến cấp 2 (BVDC2). Kết quả nghiên cứu cho thấy nhu cầu tiếng Anh của lực lượng BVDC2 mang tính nghề nghiệp và nhiệm vụ rõ rệt, gắn với các hoạt động giao tiếp lâm sàng, phối hợp chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ trong môi trường đa quốc gia của GGHB LHQ.

Nghiên cứu cũng cho thấy tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong thực tiễn nhiệm vụ và năng lực hiện có của người học. Những khó khăn nổi bật tập trung ở các nhiệm vụ đòi hỏi xử lý thông tin chuyên môn và tương tác trong thời gian thực như nghe briefing, trao đổi chuyên môn, sử dụng thuật ngữ y học và viết báo cáo bằng tiếng Anh. Đồng thời, người tham gia bày tỏ nhu cầu cao đối với các nội dung đào tạo gắn với nhiệm vụ thực tế, đặc biệt là giao tiếp với bệnh nhân quốc tế, thuật ngữ y học, báo cáo chuyên môn và phối hợp trong các tình huống khẩn cấp.

Về mặt thực tiễn, các kết quả nghiên cứu gợi ý rằng việc phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự cho lực lượng BVDC2 cần được thực hiện trên cơ sở phân tích nhu cầu, lấy nhiệm vụ nghề nghiệp làm trung tâm và tăng cường các hoạt động thực hành mô phỏng bối cảnh GGHB LHQ. Về mặt học thuật, nghiên cứu góp phần mở rộng lĩnh vực EMP từ bối cảnh y tế dân sự sang bối cảnh quân y trong hoạt động GGHB LHQ, đồng thời cung cấp bằng chứng thực nghiệm về nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường nghề nghiệp có tính nhiệm vụ cao, đa quốc gia và đa văn hóa.

Nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Dữ liệu được thu thập chủ yếu từ cán bộ quân y và giảng viên trong bối cảnh Việt Nam nên chưa phản ánh đầy đủ sự đa dạng của các phái bộ GGHB khác nhau. Ngoài ra, nghiên cứu mới tập trung vào phân tích nhu cầu mà chưa đánh giá hiệu quả của một chương trình đào tạo cụ thể. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc thiết kế, triển khai và đánh giá các chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dựa trên các nhu cầu đã được xác định trong nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Basturkmen, H. (2010), *Developing courses in English for specific purposes*. Palgrave Macmillan.
2. Boshier, S., & Smalkoski, K. (2002), From needs analysis to curriculum development: Designing a course in health-care communication for immigrant students in the USA. *English for Specific Purposes*, 21(1), 59–79. [https://doi.org/10.1016/S0889-4906\(01\)00002-3](https://doi.org/10.1016/S0889-4906(01)00002-3).
3. Brown, J. D. (2016). *Introducing needs analysis and English for specific purposes*. Routledge.
4. Chia, H. U., Johnson, R., Chia, H. L., & Olive, F. (1999), English for college students in Taiwan: A study of perceptions of English needs in a medical context. *English for Specific Purposes*, 18(2), 107–119. [https://doi.org/10.1016/S0889-4906\(97\)00052-5](https://doi.org/10.1016/S0889-4906(97)00052-5).
5. Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998), *Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge University Press.
6. Graves, K. (2000), *Designing language courses: A guide for teachers*. Heinle & Heinle.
7. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987), *English for specific purposes: A learning-centred approach*. Cambridge University Press.

8. Hyland, K. (2006), *English for specific purposes: An advanced resource book*. Routledge.
9. Long, M. H. (Ed.). (2005), *Second language needs analysis*. Cambridge University Press.
10. Munby, J. (1978), *Communicative syllabus design: A sociolinguistic model for defining the content of purpose-specific language programmes*. Cambridge University Press.
11. United Nations. (2017), *Core pre-deployment training materials (CPTM) for United Nations peacekeeping operations*. United Nations Department of Peace Operations.
12. United Nations. (2024), *Medical support manual for United Nations field missions*. United Nations Department of Operational Support.
13. West, R. (1994), Needs analysis in language teaching. *Language Teaching*, 27(1), 1–19. <https://doi.org/10.1017/S0261444800007527>.

Needs analysis of English language use among Vietnamese Military Medical Personnel participating in United Nations Peacekeeping Operations

Abstract: This study aimed to identify the English language needs of Vietnamese military medical personnel participating in United Nations peacekeeping operations and to provide an empirical basis for developing an English for Military Medical Purposes programme for Level-2 Field Hospitals. A mixed-methods design was employed, involving a survey of 97 military medical personnel and 15 English lecturers, together with semi-structured interviews with 10 participants. The findings revealed that English was required in a range of professional tasks, including communication with international patients, professional discussions, multinational briefings, and MEDEVAC/CASEVAC coordination. However, participants reported considerable difficulties in tasks requiring real-time processing of professional information, particularly understanding briefings, conducting professional discussions, using medical terminology, and writing reports in English. The study also identified priority training areas related to authentic operational tasks. The findings provide practical implications for the development of an English for Military Medical Purposes programme tailored to the requirements of United Nations peacekeeping operations.

Key words: Needs analysis; English for Medical Purposes; military medical English; United Nations peacekeeping operations; Level-2 Field Hospital.